TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **182**/2022/DSST
Ngày: 27/5/2022
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thanh Phong;

2. Ông Trương Hoàng Hoa;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày **27** tháng **5** năm **2022** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 25/TLST-DS ngày 26/01/2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-DS ngày 14/4/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐST – DS ngày 29/4/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Bùi Thị M**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Thị Huỳnh M**, sinh năm 1988 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1957 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh M trình bày:

Do quen biết nên từ năm 2017 đến năm 2021 bà M có cho bà Nguyễn Thị M vay tiền nhiều lần với lãi suất 2%/tháng, cụ thể:

Ngày 15/11/2017 âm lịch bà M vay 60.000.000 đồng.

Ngày 01/10/2019 âm lịch bà M vay 133.000.000 đồng.

Ngày 15/02/2020 âm lịch bà M vay 18.000.000 đồng.

Ngày 30/02/2020 âm lịch bà M vay 25.000.000 đồng.

Ngày 01/3/2020 âm lịch bà M vay 20.000.000 đồng.

Tổng cộng bà M vay của bà M 256.000.000 đồng.

Nay bà M yêu cầu bà M có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M có nộp đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn có nêu bà còn nợ bà M số tiền 100.000.000 đồng và có đơn xin miễn án phí ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của nguyên đơn tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh M và bị đơn bà Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo qui định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị M yêu cầu bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị M là có cơ sở. Bởi lẽ, căn cứ vào chứng cứ: Biên nhận nợ ngày 15/11/2017 âm lịch bà M vay bà M số tiền 60.000.000 đồng; Ngày 01/10/2019 âm lịch bà M vay bà M số tiền 133.000.000 đồng; Ngày 15/02/2020 âm lịch bà M vay 18.000.000 đồng; Ngày 30/02/2020 âm lịch bà M vay 25.000.000 đồng; Ngày 01/3/2020 âm lịch bà M vay 20.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất 2% tháng, kể từ khi vay đến ngày bà M khởi kiện bà M không trả cho bà M khoản tiền nào nên bà M khởi kiện yêu cầu bà M trả số tiền trên. Vào ngày 15/3/2022 giữa bà M và bà M gặp nhau thương lượng và bà M đã trả cho bà M 156.000.000 đồng chỉ còn nợ lại 100.000.000 đồng hứa vài ngày sẽ trả, Mng vẫn không trả tiếp số tiền còn lại cho bà M. Bà M cũng có đơn thừa nhận còn nợ bà M số tiền 100.000.000 đồng và có ghi lại biên nhận ngày 15/3/2022 cho bà M. Do đó, bà M yêu cầu bà M có nghĩa vụ trả tiếp số tiền 100.000.000 đồng còn lại ngay khi án có hiệu lực là có căn cứ, phù hợp qui định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu này của bà M, buộc bà M có nghĩa vụ trả số tiền còn lại cho bà M mới đảm bảo quyền lợi cho bà M vì số tiền vay bà M nợ bà M từ năm 2017 đến nay, thời gian chiếm dụng vốn đã lâu.

[4] Bà M không có yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định. Bà M có

đơn xin xem xét được miễn án phí với lý do hiện bà đã trên 60 tuổi, không còn khả năng lao động, đang mắc nợ. Xét yêu cầu của bà M là có căn cứ phù hợp qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị M có đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Huỳnh M.

Buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay **100.000.000** đồng (một trăm triệu đồng) cho bà Bùi Thị M.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu bà M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí: Bà M được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

NGUYỄN THỊ MỸ LIL